

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 7 năm 2021

V/v " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Nhà 105, chung cư 2A Phong Bắc, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Trần Thái Tông, tổ 03 phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 15 tháng 3 năm 2021, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Nguyễn Hoàng M) và anh Nguyễn Trọng D xây dựng gia đình năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chúng tôi về chung sống với gia đình chồng tại K171/26 Trần Thái Tông, tổ 03 phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có được tiếng nói chung, mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên từ tháng 07 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, tôi đưa con về sống cùng nhà mẹ, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ và không quan tâm nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D.

- Về con chung: Tôi (Nguyễn Hoàng M) và anh Nguyễn Trọng D có 01 người con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 12/12/2016.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Trọng D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi (Nguyễn Hoàng M) xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Trọng D, để biết việc bà Nguyễn Hoàng M gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Nguyễn Trọng D, nhưng ông Nguyễn Trọng D không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Nguyễn Hoàng M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trọng D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Nguyễn Hoàng M được ly hôn với ông Nguyễn Trọng D.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Nguyễn Hoàng M, giao con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 12/12/2016 cho bà Nguyễn Hoàng My trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng M xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hoàng M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trọng D có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại Trần Thái Tông, tổ 03 phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Trọng D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Trọng D vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Trọng D xây dựng gia đình với nhau vào đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Hoàng M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Trọng D, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng M thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà M thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông D không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau và từ tháng 07 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Nguyễn Trọng D không hợp tác, điều này thể hiện ông Nguyễn Trọng D không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Trọng D là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng M đối với ông Nguyễn Trọng D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Hoàng M xác định bà và ông Nguyễn Trọng Dương có 01 người con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 12/12/2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Hoàng M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung còn ông Nguyễn Trọng D không có ý kiến gì về nguyện vọng được nuôi con chung của bà Nguyễn Hoàng M.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Bà Nguyễn Hoàng M có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ do đó cần giao con chung cho bà Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Nguyễn Hoàng M đối với ông Nguyễn Trọng D.

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hoàng M được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Dư.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 12/12/2016 cho bà Nguyễn Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng M xác định không có nên không đề cập giải quyết.

4.Về án phí:

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Hoàng M phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà My đã nộp tại biên lai thu số 0009133 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Nguyễn Hoàng M đã nộp đủ án phí;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND phường An Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

